

Số: 04/2019/QĐST-HNGĐ

Uông Bí, ngày 04 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 333/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh ngày: .../1987; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: ..., thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ nơi ở: ..., thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Hồng H, sinh ngày: .../1984; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: ..., Uông Bí, Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 82, 83, 84,
khoản 1 Điều 107, các điều 110, 116 và 117, khoản 1 Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Đỗ Hồng H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Đỗ Hồng H cùng thoả thuận

thông nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con:* Chị Trần Thị H và anh Đỗ Hồng H có 01 (một) con chung là Đỗ Quỳnh C, sinh ngày .../2014. Các đương sự thỏa thuận: Giao con chung Đỗ Quỳnh C cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng từ tháng 01 năm 2019 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Đỗ Hồng H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị H với số tiền là 1.500.000 đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng mỗi tháng) kể từ tháng 01 năm 2019 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Đỗ Hồng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

Sau khi ly hôn, các bên vẫn có quyền thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc trường hợp bên nào không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Trần Thị H chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bao gồm: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000651 ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; chị Trần Thị H dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Uông Bí;
- UBND P. Trưng Vương, TP. Uông Bí, T. ;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thành Lâm